SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY

UNIVERSITY OF SCIENCE

has conferred the degree of

Bachelor of Science

Honor Program

in Information Technology

Upon: Mr **NGUYEN DINH HOANG PHUC**

Date of birth: December 11, 2000

Degree classification: Excellent

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, November 18, 2022

Given under the seal of

UNIVERSITY OF SCIENCE

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số hiệu/ No: **QH242072200221**

Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: **1719-ĐH/09-22/18120143**

PGS.TS. Trần Lê Quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

cấp bằng

Cử nhân

Chương trình Tài năng

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Cho: Ông **NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG PHÚC**

Ngày sinh: **11/12/2000**

Xếp loại tốt nghiệp: Xuất sắc

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
TP. HỒ CHÍ MINH

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

BẰNG ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY – HO CHI MINH CITY – VIETNAM
UNIVERSITY OF SCIENCE

TO WHOM IT MAY CONCERN

This is to certify that **NGUYEN DINH HOANG PHUC** has successfully graduated of Bachelor Program with a major in **Information Technology**.

Name	**NGUYEN DINH HOANG PHUC**
Student No	**18120143**
Date of Birth	December 11, 2000
Dates Attended	Start date: Sep - 2018
	End date: Sep - 2022
Graduation Date	Sep - 2022
Qualification Attained	**Bachelor of Science - Honor program**
Major	**Information Technology**
GPA (10-point grading scale)	9.23
Ranking	2/49
Mode of study	Full-time

Ho Chi Minh City, October 9, 2025

By order of rector

Deputy Head of Academic Affairs Office

LE VAN LAI

ACADEMIC TRANSCRIPT

Full name of student : NGUYEN DINH HOANG PHUC   **Student ID:** 18120143   **Course: 2018-2022**

Date of birth : December 11, 2000   **Program :** Bachelor of Science - Honor program
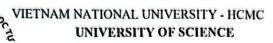
Place of birth : Ho Chi Minh City   **Major:** Information Technology

Nº	Course ID	Course title	Credits	10-Point grade	4-Point grade
1	BAA00001	Basic Principles of Marxism - Leninism	5.0	8.00	3.50
2	BAA00002	History of Vietnamese Communist Party	3.0	6.50	2.75
3	BAA00003	HoChiMinh's Ideology	2.0	7.00	3.00
4	BAA00004	General law	3.0	7.50	3.25
5	BAA00006	Psychology	2.0	6.00	2.50
6	BAA00011	English 1	3.0	10.00	4.00
7	BAA00012	English 2	3.0	M	M
8	BAA00013	English 3	3.0	M	M
9	BAA00014	English 4	3.0	M	M
10	BAA00021	Gymnastics 1	2.0	7.00	3.00
11	BAA00022	Gymnastics 2	2.0	7.00	3.00
12	BAA00030	National Defence Education	4.0	7.50	3.25
13	BAA00100	Fulfill the standard level of foreign language for the B.S degree	0.0	Pass	Pass
14	CSC00001	Introduction to Information Technology 1	3.0	9.00	4.00
15	CSC00002	Introduction to Information Technology 2	3.0	9.00	4.00
16	CSC10001	Introduction to Programming 1	4.0	9.50	4.00
17	CSC10002	Introduction to Programming 2	4.0	9.50	4.00
18	CSC10003	Object-Oriented Programming	4.0	8.50	3.75
19	CSC10004	Data Structures and Algorithms	4.0	8.50	3.75
20	CSC10005	Computer Architecture and Assembly Language	4.0	9.00	4.00
21	CSC10006	Introduction to Databases	4.0	9.50	4.00
22	CSC10007	Operating Systems	4.0	9.50	4.00
23	CSC10008	Computer Networks	4.0	8.50	3.75
24	CSC10101	Interpersonal Skills	3.0	10.00	4.00
25	CSC10107	Internship	4.0	9.00	4.00
26	CSC10251	Undergraduate Thesis	10.0	10.00	4.00
27	CSC11112	Research Topic in Distributed System	4.0	9.50	4.00
28	CSC13002	Introduction to Software Engineering	4.0	9.50	4.00
29	CSC13008	Web Applications Development	4.0	9.50	4.00
30	CSC13009	Mobile Applications Development	4.0	10.00	4.00
31	CSC13010	Software Design	4.0	10.00	4.00
32	CSC14003	Fundamentals of Artificial Intelligence	4.0	9.50	4.00
33	CSC14007	Introduction to Algorithm Complexity Analysis	4.0	10.00	4.00
34	CSC14008	Scientific Research Methodology	4.0	10.00	4.00
35	CSC14120	Parallel Programming	4.0	10.00	4.00
36	CSC16004	Computer Vision	4.0	10.00	4.00
37	CSC17104	Programming for Data Science	4.0	10.00	4.00
38	ENV00003	Human and Environment	2.0	8.50	3.75
39	MTH00003	Calculus 1B	3.0	10.00	4.00
40	MTH00004	Calculus 2B	3.0	10.00	4.00

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HCMC
UNIVERSITY OF SCIENCE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ACADEMIC TRANSCRIPT

Full name of student : **NGUYEN DINH HOANG PHUC**

Student ID: **18120143**   Course: **2018-2022**

Date of birth : **December 11, 2000**

Program : **Bachelor of Science - Honor program**

Place of birth : **Ho Chi Minh City**

Major: **Information Technology**

Nº	Course ID	Course title	Credits	10-Point grade	4-Point grade
41	MTH00030	Linear Algebra	3.0	9.50	4.00
42	MTH00040	Probability and Statistics	3.0	9.00	4.00
43	MTH00041	Discrete Mathematics	3.0	9.50	4.00
44	MTH00050	Combination mathematics and discrete structures	4.0	9.50	4.00
45	MTH00051	Application Mathematics and Statistics	4.0	10.00	4.00
46	MTH00081	Calculus Laboratory 1B	1.0	10.00	4.00
47	MTH00082	Calculus Laboratory 2B	1.0	10.00	4.00
48	MTH00083	Linear Algebra Laboratory	1.0	10.00	4.00
49	MTH00085	Probability And Statistics Laboratory	1.0	9.50	4.00
50	MTH00086	Applied Discrete Mathematics Laboratory	1.0	9.50	4.00
51	PHY00001	General physics 1 (Mechanics - Thermodynamics)	3.0	9.00	4.00
52	PHY00002	General physics 2 (Electromagnetic - Optics)	3.0	6.50	2.75

170

Total Accumulated Credits: **170**

Grade Point Average (Ten-point-scale) : **9.23**

Grade Point Average (Four-point-scale **3.86**

Student Activities :   **Excellent**

Status: **Graduated**

Ho Chi Minh City, September 10, 2025
BY ORDER OF RECTOR
HEAD OF ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

TRAN THAI SON